

# NHỮNG LỜI CĂN DẶN CỦA BÁC HỒ KHI VÀO THĂM QUẢNG BÌNH - VĨNH LINH VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CỦA QUẢNG BÌNH THỰC HIỆN LỜI NGƯỜI CĂN DẶN TỪ NĂM 1957 ĐẾN NĂM 1964

**PGS. Lê Thế Lạng**

Nguyên Lãnh đạo Học viện Báo chí – Tuyên truyền

## **1. Những lời căn dặn của Bác**

Thời gian ở Quảng Bình, Bác gặp gỡ tập thể 4 lần: Thường vụ Tỉnh ủy ở nhà khách, 600 đại biểu quân, dân, chính, Đảng ở hội trường, 3 vạn nhân dân ở sân vận động. Ở đâu Bác cũng có lời khen thân thiết, chỉ rõ những khuyết điểm cụ thể, nêu nhiệm vụ và cách làm cả trước mắt và lâu dài. Tinh thần chung là khơi dậy sức sống mới trước bước ngoặt đầy thách thức của cách mạng Việt Nam. Những điều Bác nói nổi bật lên mấy nội dung lớn:

*Thứ nhất*, vấn đề đoàn kết được nhắc ở tất cả các cuộc nói chuyện với sự quan tâm đặc biệt. Điều Bác ưu tư là đoàn kết hiện nay giảm sút hơn thời kỳ kháng chiến gian khổ, nhất là sau khi cải cách ruộng đất gặp sai lầm. Bác nhấn mạnh Thường vụ Tỉnh ủy phải đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo, vùng tự do và vùng mới giải phóng, nhân dân với cán bộ, bộ đội và đồng bào miền Nam tập kết... Trong cuộc mít tinh của đông đảo quần chúng, Bác nhắc lại câu tục ngữ:

Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng

Sau đó nhắc lại để cùng với hàng vạn quần chúng đồng thanh vang lên nhịp nhàng từng tiếng một tạo nên bầu không khí hào hùng làm cho tổ Quốc tế giám sát đình chiến “ngồi bên cạnh chăm chú nhìn Bác rồi lại nhìn xuống cuộc mít tinh. Họ bàn tán xì xào, họ bàng hoàng ngạc nhiên khi nghe lời nói của một lãnh tụ và tiếng lòng của quần chúng hòa làm một”<sup>(1)</sup>. Cuối buổi mít tinh Bác lại bắt nhịp cho quần chúng hát bài “kết đoàn”.

Mục đích của đoàn kết được Người nhấn mạnh thành công thức: đoàn kết càng cao, thành tích càng nhiều, thắng lợi càng lớn. Đoàn kết là tư tưởng lớn của Người. Đến đâu Bác cũng nhấn mạnh đoàn kết, nhưng đến Quảng Bình Người có cách nói thâm thiết hiếm có.

*Thứ hai*, Quảng Bình có 2 đặc điểm lớn trong giai đoạn mới của cách mạng:

- Bác xác định do vị trí địa lý ở tuyến đầu miền Bắc nên Quảng Bình có vai trò quan trọng và trách nhiệm lớn đối với cách mạng miền Nam và bảo vệ miền Bắc. Người nói: “Quảng Bình cùng Vĩnh Linh ở tuyến đầu miền Bắc, tiếp giáp với miền Nam, mọi việc làm tốt hay xấu của các cô, các chú ở đây đều có ảnh hưởng nhất định đến cách mạng miền Nam; đều có ý nghĩa đối với việc bảo vệ miền Bắc. Nếu kẻ địch có hành động gì liều lĩnh thì Quảng Bình và Vĩnh Linh phải đương đầu với chúng trước hết và phải bảo đảm đánh thắng chúng trước hết”<sup>(2)</sup>

- Về phát triển kinh tế, Bác đề cập đến tiềm năng đặc biệt, về nguyên nhân nghèo khổ trước đây và triển vọng giàu có. Người nói: “Đối với Quảng Bình, nghề biển, nghề rừng cũng quan trọng không kém nghề ruộng. Hơn nữa Quảng Bình có những thứ đặc biệt mà các nơi khác trên miền Bắc ít có. Xưa nay Quảng Bình nghèo khổ là vì đế quốc, phong kiến kìm hãm, bóc lột, là vì chiến tranh tàn phá. Ngày nay chúng ta đã có hòa bình để xây dựng chủ nghĩa xã hội, nếu biết dùng đúng và dùng tốt tài nguyên và lao động của mình thì Quảng Bình sẽ giàu có, không những đời sống nhân dân trong tỉnh được nâng lên mà còn đóng góp một phần quan trọng cho nhà nước”<sup>(3)</sup> Tiếp đó Bác còn dặn cụ thể về tổ chức đời sống, về xây dựng tổ đội công tiến lên hợp tác xã, về sản xuất và tiết kiệm, học tập văn hóa... Đây là định hướng chiến lược cho Quảng Bình trong giai đoạn mới.

*Thứ ba*, quan tâm đến đời sống nhân dân, Người tỏ ra vui lòng khi nghe đời sống nhân dân được cải thiện. Nhắc đến văn hóa, Người lưu ý đến việc học tập của chị em và nhân dân vùng tạm bị chiếm. Nói đến sức khỏe, Người còn nhắc

đến chuyện xưa, năm 17 tuổi trên đường đi vào Huế đã chứng kiến cảnh nhiều người vừa nghèo khổ vừa mắc bệnh chân voi của một vùng ven quốc lộ. Người theo dõi đời sống tất cả các tầng lớp, thành phần xã hội, nhất là các cụ già, phụ nữ, thanh niên trẻ thơ và nhiều lần nhắc đến đồng bào miền núi, các dân tộc ít người.

Nhưng không chỉ một chiều quan tâm, trước cuộc mít tinh lớn Người nêu Quảng Bình còn 7 khuyết điểm nên cần thực hiện 7 nhiệm vụ thiết thực. Đó là phải sửa sai tốt, gọn; phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm; phải làm tốt vụ tằm, vụ mùa, vụ hoa màu; phải trả nợ Chính phủ và đóng thuế kịp thời, Người nêu con số nợ là 1.080 đồng và 900 tấn thóc; phải bán nông sản cho Chính phủ; phải vệ sinh phòng bệnh; phải thanh toán nạn mù chữ.

Quan tâm đến đời sống nhân dân là vấn đề thường trực trong tư tưởng của Người, nhưng cũng làm cho nhân dân hiểu được đời sống của mình cao hay thấp là do mình làm lấy. Mặt khác nhân dân cũng phải có trách nhiệm đóng góp cho Nhà nước mới có sự phát triển bền vững.

*Thứ tư*, về công tác xây dựng Đảng, ngay sáng hôm vừa đến, để không phí thời gian, Bác làm việc ngay với Thường vụ Tỉnh ủy. Người hỏi nhiều vấn đề cụ thể, chú ý lắng nghe, có ghi chép. Những điều Bác hỏi tập trung vào tình hình xây dựng Đảng, số lượng đảng viên, đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân sau sửa sai. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thấy Bác ghi vào sổ câu “Nhiều điều phủ lấy giá gương...” và gạch chân hai lần. Bác hỏi tình hình khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh; hỏi kỹ việc lo cho dân gạo, vải, muối đến cả giấy mực và đồ chơi cho trẻ em. Sức khỏe các cụ, các mẹ, các cháu, dân tộc ít người và việc học hành của nhân dân cũng được Người hỏi kỹ.

Điều làm nhiều người bất ngờ là Bác hỏi: Đảng và Nhà nước đã lo cho dân như thế, còn dân đã làm gì để xây dựng đất nước.

Thường vụ đã báo cáo trung thực những điều Người yêu cầu, điều gì chưa nắm được xin báo cáo sau. Xen kẽ vào quá trình này Bác còn căn dặn những vấn đề quan trọng:

Cần chú ý công nghiệp địa phương. Lãnh đạo kinh tế phải đi hai chân: nông nghiệp và công nghiệp.

Đảng không có mục đích nào khác là đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Cần về cơ sở luôn, đi nhiều mới nắm tình hình để giải quyết.

Cần phải chú ý tổ chức cho nhân dân học tập. Dân ta phải văn minh. Muốn văn minh phải có văn hóa.

Tuy ngắn gọn nhưng đây là những vấn đề thiết yếu của phương thức lãnh đạo trong hoàn cảnh từ chiến tranh chuyển sang hòa bình xây dựng làm nhiều người đang lúng túng.

Tất cả những vấn đề nêu trên cho thấy:

- Đến Quảng Bình là chuyển đi thực tế quan trọng của Bác.

Vì đây là thời kỳ những biến chuyển của tình hình thế giới và trong nước đã đặt cách mạng Việt Nam vào hoàn cảnh độc đáo chưa bao giờ và chưa đâu có. Điều đó đòi hỏi Đảng và Bác phải tự mình nung nấu, sáng tạo để xác định con đường đi lên của đất nước phù hợp quy luật xã hội và thời đại. Muốn thế, một trong những điều kiện thiết yếu là phải bám sát thực tế các địa phương, các vùng, miền...

Bác và các đồng chí lãnh đạo đã đi nhiều nơi, nhưng Quảng Bình có vị trí đặc biệt nên không thể không ưu tiên. Trước đó ba ngày (13, 14, 15), Bác thăm Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, mỗi tỉnh chỉ 1 ngày (dù lần đầu tiên về quê hương Nghệ An). Tuy cuối đợt và đã 67 tuổi nhưng vẫn có kế hoạch ở lại 2 ngày với Quảng Bình. Bất ngờ phải ra Hà Nội sớm do yêu cầu của Trung ương nhưng Người vẫn tranh thủ làm việc từ 4 giờ sáng để kịp hoàn thành kế hoạch và kịp lên máy bay lúc 5 giờ ngày 17/6/1957.

Thường vụ Tỉnh ủy và lòng dân Quảng Bình đã phản ánh thực tế phong phú bằng tất cả nhiệt tình cách mạng đã góp phần vào việc định hình đường lối mới của Đảng để tiến tới Đại hội Đảng lần thứ III (1960) thành công chuẩn xác.

Mặt khác, Quảng Bình cũng được Bác định hướng phát triển, chỉ bảo cách làm, căn dặn phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy. Những điều đó như truyền thêm năng lượng để Quảng Bình kiên cường vững bước đi lên, góp phần đáng tự hào cùng cả nước giành những thắng lợi ngoài sức tưởng tượng.

- Đến Quảng Bình, Bác đã thể hiện rõ nét tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Những điều Bác hỏi, những vấn đề Bác nhắc, những lời Bác dặn đều là những việc thiết thực, đồng thời cũng phản ánh tư duy của Người về lý luận, đường lối. Những người được Bác nhắc đến không sót tầng lớp, lứa tuổi hay giới nào với tinh thần chăm lo đời sống kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế... của họ. Hạnh phúc của Người là lo cho mọi người được hạnh phúc. Những cuộc tiếp xúc, những hình thức sinh hoạt của Người đều mang tính quần chúng: gần gũi, tự nhiên, cởi mở, kể cả những đề cập đến chuyện riêng tư trong đêm trên bãi biển Nhật Lệ. Những điều đó đều phản ánh tư tưởng lớn, đạo đức cao, phong cách đẹp của Hồ Chí Minh. Cũng từ đó cho thấy tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hòa quyện vào nhau, lồng vào nhau từ việc lớn đến việc nhỏ, khó tách biệt rạch ròi.

Từ những bước chân đầu tiên đến Tỉnh ủy là thăm nhà bếp, nhà ở, nhà vệ sinh đến việc bàn chuyện lớn xây dựng Quảng Bình, đến cả cung cách hưởng mát gió nồm, những tình tiết ăn, ngủ, xem văn nghệ, hút thuốc ban đêm... đều là hình ảnh của một nhân cách lớn. Câu chuyện về cố Thống, người cao tuổi, được Bác khoác tay vừa đi vừa nói chuyện khi đón Người ở sân bay, được Người tặng hoa trong cuộc gặp ngoài dự kiến ở Câu lạc bộ ủy ban và lại được bắt tay lâu cùng đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng ở sân bay lúc tiễn Người về Hà Nội và nhiều chuyện khác, kể cả lời Bác nói sau cùng “Bác về, Bác lại vô”, không chỉ tác động

mạnh đến tư tưởng, tình cảm của những người trực tiếp chứng kiến mà cả những người được nghe kể lại.

Ai cũng biết tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thể hiện rộng lớn suốt cuộc đời hoạt động của Người, nhưng riêng chuyến đi Quảng Bình chỉ gần 21 tiếng đồng hồ cũng để lại những nét điển hình về 3 vấn đề đã nêu. Đây là nguồn tư liệu sinh động để ngày nay người Quảng Bình coi là kho báu và đang khai thác để “học tập và làm theo...”.

## **2. Phong trào thi đua phát triển nông nghiệp của Quảng Bình (1957-1964)**

- Thời kỳ 1957-1960:

Thực hiện lời Bác dặn, đến cuối năm 1957 Quảng Bình đã hoàn thành nhiệm vụ sửa sai, khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.

Công tác sửa sai đã chuyển số địa chủ từ 3.018 hộ (4,18%) xuống còn 639 hộ (1,04%). Trả lại thành phần cho 2.229 hộ trung nông, bản nông, công thương và phú nông. Đồng thời trả lại đảng tịch cho 2.906 đảng viên bị xử trí oan, khôi phục 22 chi bộ bị giải tán, kiện toàn nhiều chi ủy; các đoàn thể được củng cố.

Về kinh tế cũng đạt thành tích đáng kể. Hàng nghìn hécta ruộng hoang được khôi phục, kể cả cày cấy ruộng đất của đồng bào di cư vào Nam, sản lượng lương thực vượt mức chỉ tiêu do Trung ương quy định, lấy năm 1939 làm căn cứ. Nếu bình quân đầu người năm ấy là 250,5kg, đến năm 1957 đã đạt 300kg lương thực. Đặc biệt, xây dựng tổ đổi công đã thành phong trào thi đua của nông dân trong tỉnh.

Hoàn thành cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế là điều kiện cơ bản để cùng cả nước chuyển sang thời kỳ thi đua, hợp tác hóa và phát triển nông nghiệp (1958-1960).

Tháng 4/1958, Tỉnh ủy mở Đại hội đại biểu nhân dân từ xã lên tỉnh để quán triệt chủ trương thực hiện phong trào thi đua sản xuất và xây dựng tổ đổi công cùng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội nhất trí thi đua phá kỷ lục về sản xuất; đẩy

mạnh phong trào làm thủy lợi, phong trào thành lập tổ đổi công trong nông nghiệp và nghề cá biển, chuẩn bị thí điểm xây dựng hợp tác xã.

Kết quả vụ chiêm đã vượt nhiều chỉ tiêu của Trung ương giao, diện tích: 5,6%, khai hoang: 100,6%, năng suất: 10%. Đến đây đã có 44,7% hộ nông dân tham gia tổ đổi công và tập đoàn sản xuất.

Sau vụ chiêm thắng lợi lớn, Tỉnh ủy chủ trương phát động chiến dịch “Vụ mùa thắng lợi” và cử 200 cán bộ về các huyện chỉ đạo. Ngày 20/7/1954, ngày kỷ kết Hiệp định Giơnevơ, được lấy làm mốc phát động phong trào thi đua. Khẩu hiệu động viên: “Còn đất còn cày, còn mạ còn cấy”. Phong trào làm phân bón, thủy lợi, cải tiến kỹ thuật có khẩu hiệu: “Sạch làng tốt ruộng”, “đi không về có”, “vắt đất ra nước, thay trời làm mưa”... Nhiệt tình thi đua của quần chúng đã được đền đáp: diện tích vụ mùa đạt 1.007ha, vượt kế hoạch 625ha, Lệ Thủy là huyện dẫn đầu. Năng suất lúa đạt 17,5 tạ/ha trong khi chỉ tiêu đề ra là 16,5 tạ/ha.

Tháng 7/1958, Tỉnh ủy quyết định thí điểm thành lập hợp tác xã nông nghiệp Tây Xá và hợp tác xã nghề cá ở Phú Hội. Cả hai đều thuộc xã Lộc Ninh, huyện Quảng Ninh. Thành công này dẫn đến chủ trương mở rộng thí điểm ra các huyện vào tháng 10/1958. Một lớp huấn luyện được tổ chức với 220 cán bộ xã. Sau đó 14 hợp tác xã được thành lập. Đến cuối năm 1958 đã có 47 hợp tác xã nông nghiệp và 15 hợp tác xã nghề cá, chiếm 12,8% số hộ nông dân của tỉnh, 58,3% số hộ vào tổ đổi công.

Thành tích của Quảng Bình về nông nghiệp trong năm 1958 và những năm trước đó là vượt các chỉ tiêu của Trung ương giao về diện tích, sản lượng, năng suất... nên được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng ba. Đây là Huân chương đầu tiên của tỉnh.

Vụ chiêm năm 1959 vượt vụ chiêm năm trước nhờ cấy dày và tăng lượng phân bón nên đạt năng suất 17,7 tạ/ha. Vụ mùa cũng thắng lợi. Toàn tỉnh đã huy động 5.877.000 ngày công làm thủy lợi nên phần nào hạn chế được thiên tai. Hợp tác xã đã lên con số 870. Đời sống văn hóa, xã hội có chuyển biến đáng kể. Đánh

giá của Tỉnh ủy về phong trào hợp tác xã là tốt về cơ bản nhưng chưa thật vững chắc.

Nổi trội nhất bấy giờ là hợp tác xã Mỹ Phước, thành lập cuối năm 1958 với 23 hộ của xóm, 34 lao động và 24 mẫu ruộng. Từ nghèo khổ Mỹ Phước đã mở rộng diện tích bằng khai hoang, tăng vụ, chú ý chăn nuôi nên đã có 100 con bò, đàn vịt hàng nghìn con, 1 lò ấp trứng vịt. Ngoài thu nhập được nâng cao Mỹ Phước còn có nhà văn hóa, tủ sách, nhóm giữ trẻ. Mục tiêu phấn đấu là đuổi kịp đời sống trung nông. Đây là mô hình có sức hấp dẫn bấy giờ. Năm 1959, Mỹ Phước là một trong ba hợp tác xã miền Bắc được báo cáo điển hình tại hội nghị tổng kết phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở Hà Đông. Bác Hồ đã đến dự và xác định: “Chúng ta tổ chức hợp tác xã là nhằm mục đích nâng cao đời sống của nông dân. Muốn nâng cao đời sống thì phải tổ chức cho tốt, phải tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm”<sup>(4)</sup>.

Cuối năm 1959, Mỹ Phước hợp nhất với hợp tác xã Đông - Tây - Bắc, thành hợp tác xã mới, lấy tên 6-1 với ý nghĩa kỷ niệm ngày thành lập Đảng. Con số đáng kể lúc này là 135 hộ, 250 lao động và 150ha, đưa năng suất vụ chiêm lên 21 tạ/ha; giá trị ngày công quy thành tiền đạt 2 đồng.

Tháng 10/1960, hợp tác xã 6-1 cùng hợp tác xã Trần Phú, hợp tác xã Lê Phong hợp nhất thành quy mô toàn thôn, lấy tên: Đại Phong, tổng số có 446 hộ, 700 lao động và 400ha canh tác. Đại Phong tiếp tục sản xuất theo hướng đa canh, đa ngành, áp dụng các biện pháp kỹ thuật nên tăng vụ tăng ngành nghề. Thực hiện 3 quản: quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ đưa lại hiệu quả tích cực. Tiếp tục phấn đấu đạt mức sống trung nông.

Năm 1960, do thời tiết khắc nghiệt nên vụ chiêm thu hoạch kém, vụ mùa mất trắng. Trước khó khăn đó Tỉnh ủy chủ trương lấy tinh thần ngày “Quật khởi” của Quảng Bình thời kỳ chống Pháp (15/7/1949), để phát động phong trào thi đua vượt gian khổ sản xuất lương thực và hoàn thành xây dựng hợp tác xã bậc thấp.



Nhờ đó đã có thóc, khoai, sắn, rau màu nên vượt qua nạn thiếu ăn và 90% số hộ đã vào hợp tác xã bậc thấp, trong đó 43,9% hộ lên bậc cao.

Ngày 16/5/1960, đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương về Quảng Bình, cùng đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đến hợp tác xã Đại Phong. Sau 5 ngày nghiên cứu tại chỗ với hình ảnh đội nón, mặc toi, lội bùn cùng cấy lúa với xã viên. Đồng chí còn đến từng nhà nông dân tìm hiểu. Sau đó tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm có đại biểu, các bộ, ngành liên quan và các tỉnh tham dự.

Từ đây hợp tác xã Đại Phong nổi tiếng toàn miền Bắc, trở thành điển hình của phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Sau 3 năm cải tạo và phát triển, Quảng Bình đã thực hiện đúng lời hứa qua bức điện gửi lên Hồ Chủ tịch của 304 cán bộ các cấp, các ngành đã ở lại hợp ngay sau khi Người về Hà Nội: “Nỗ lực hoàn thành công tác sửa sai tốt, gọn, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, thực hiện tốt vụ mùa, trồng hoa màu, đẩy mạnh chăn nuôi, kiên quyết hoàn thành đê đập chuẩn bị phòng và chống lụt, bão”<sup>(5)</sup>.

Như vậy thời kỳ 1958-1960 Quảng Bình đã xứng đáng với tấm lòng ưu ái của Bác. Nhưng thực hiện những lời căn dặn của Người không thể dừng lại ở đây vì làm theo lời Bác không thể có giới hạn thời gian.

- Thời kỳ 1961-1964:

Đầu năm 1961, sau khi báo Nhân dân đăng bài giới thiệu “Kế hoạch đuổi kịp trung nông” của hợp tác xã Đại Phong, ngày 11/1 Bác viết bài “Một hợp tác xã gương mẫu”, ký tên T.L. Sau khi nêu quá trình phát triển, bài báo kết luận: “Trong khoảng 3 năm, từ một hợp tác xã 23 hộ nghèo khó phát triển đến 455 hộ sinh hoạt ngang với mức sống của trung nông và đang có đà tiến lên nữa. Có kết quả đó là vì: Họ tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng. Họ không sợ khó khăn, họ khéo tổ chức, họ đoàn kết chặt chẽ, họ quyết tâm phấn đấu để tiến lên”<sup>(6)</sup>.

Tiếp đó đồng chí Nguyễn Chí Thanh cũng viết bài “Hoan nghênh hợp tác xã Đại Phong”, đăng 3 số liên trên báo Nhân dân, ngày 26, 27, 28 tháng 1. Bài báo nêu rõ những kinh nghiệm đã được đúc kết để vận dụng toàn miền Bắc. Trên cơ sở đó tháng 2/1961 Ban Nông nghiệp Trung ương và Bộ Nông nghiệp phát động phong trào thi đua “Học tập, tiến kịp và vượt Đại Phong” với 5 nội dung: Cải tiến kỹ thuật tăng năng suất; vỡ hoang tăng vụ; phát triển ngành nghề; cải tiến quản lý; tăng cường công tác chính trị tư tưởng.

Thực hiện chủ trương trên, Tỉnh ủy cũng phát động phong trào thi đua với Đại Phong. Mỗi huyện phải xây dựng hợp tác xã Đại Phong của huyện mình.

Một sự kiện lớn là Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (vòng 2) diễn ra từ ngày 6 đến 13/3/1961. Đại hội quán triệt nội dung Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, đánh giá tình hình đã qua và đề ra kế hoạch 5 năm (1961-1965), gồm tất cả các mặt hoạt động của tỉnh. Riêng về đánh giá nông nghiệp: “Nói chung tất cả những thắng lợi mà Đảng bộ và nhân dân chúng ta đã đạt được trước hết là thắng lợi to lớn trong việc cải tạo xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là hoàn thành hợp tác hóa trong nông nghiệp và phát triển nông nghiệp, cải thiện đời sống nhân dân, đã làm cho bộ mặt kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội tỉnh nhà có nhiều biến đổi”<sup>(7)</sup>. Đại hội nêu “trọng tâm của cải tạo xã hội chủ nghĩa là ra sức củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, tiến tới hoàn thành hợp tác xã bậc cao, với quy mô hợp tác xã toàn thôn và tiến tới toàn xã”<sup>(8)</sup>.

Đại hội đã đem lại khí thế mới trong nông dân. Vụ chiêm đạt thắng lợi lớn cả diện tích và sản lượng, vượt năm 1959 là năm được mùa nhất. Diện tích trồng trọt đạt 84.016ha, vượt mức Trung ương giao 8,3%, lương thực quy thóc đạt 117.504 tấn. Bình quân đầu người từ 229,5kg năm 1960 lên 289,7kg. Từ tháng 6 khởi công xây dựng đê Hạc Hải (Lệ Thủy) dài 12km chống hạn, mặn cho hơn 1 vạn héc-ta. Đến cuối năm đã có 75% số hợp tác xã lên bậc cao, quy mô thôn. Tuy nhiên, Tỉnh ủy cũng đánh giá phong trào hợp tác hóa nông nghiệp chưa thật vững,

chưa kết hợp chặt chẽ giữa cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất với việc cải tạo quan hệ sản xuất.

Sang năm 1962 lại có đợt thi đua mới trong sản xuất với khẩu hiệu: “Phát cờ Đại Phong, đẩy mạnh đông - xuân tiến quân 6 tốt” (sản xuất tốt, quản lý tốt, cải tiến kỹ thuật tốt, thủy lợi tốt, chăn nuôi tốt, đời sống tốt). Gắn vào đây còn có phong trào “Phấn đấu trở thành trai gái Đại Phong” do Trung ương Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam phát động.

Phong trào thi đua với Đại Phong đã thúc đẩy hợp tác xã này đạt tiến bộ mới. Tháng 4/1961, hợp nhất với hợp tác xã Thượng Phong để thành hợp tác xã “Việt - Xô hữu nghị” quy mô toàn xã, gồm 1.200 hộ, 6000 khẩu và 1.000ha đất gieo trồng.

Ngày 15/4/1961, bằng bút danh TL. Bác lại viết bài “Phong trào Đại Phong” đăng báo Nhân dân. Người nêu rõ phong trào thi đua với Đại Phong chưa đầy hai tháng mà đã có gần 1.000 hợp tác xã đăng ký. Sau khi nêu những ưu điểm của Đại Phong, Người lại viết: “Các Tỉnh ủy và Huyện ủy cần lãnh đạo các hợp tác xã một cách chặt chẽ và toàn diện thì phong trào sẽ tiến nhanh, tiến mạnh và tiến vững chắc, do đó kế hoạch sản xuất nông nghiệp chắc chắn sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức”<sup>(9)</sup>.

Ngày 6/5/1962, tại Đại hội Anh hùng và Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ ba, hợp tác xã Đại Phong được công nhận là “Lá cờ đầu của phong trào thi đua trong ngành nông nghiệp”, được tặng Huân chương Lao động hạng nhất. Bác Hồ tặng một máy cày. Đồng chí chủ nhiệm Nguyễn Ngọc Ánh được phong Anh hùng Lao động và tặng Huân chương Lao động hạng nhất. Đến cuối năm 1962, toàn tỉnh có 200/780 hợp tác xã đạt danh hiệu Hợp tác xã Đại Phong. Tiêu biểu có hợp tác xã Tiên Lang của huyện Quảng Trạch, hợp tác xã Đức Phổ của huyện Quảng Ninh, hợp tác xã Tứ Mỹ của huyện Bố Trạch, hợp tác xã Thiết Sơn của huyện Tuyên Hóa.

Năm 1963, có phong trào thi đua “Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp”. Sau khi làm thí điểm ở Văn La (Quảng Ninh) Tỉnh ủy cho triển khai ở các huyện.

Từ ngày 6 đến 13/8/1963, Đại hội Đảng bộ Quảng Bình lần thứ V được tiến hành. Đại hội cho thấy việc xây dựng hợp tác xã bậc cao đã hoàn thành (quy mô thôn), 95,9% số hộ đã tham gia, trong đó 82,6% đạt bậc cao; hàng chục công trình thủy lợi đã và đang xây dựng: Cẩm Ly, Hạc Hải, Rào Sen.... Bình quân ruộng đất đạt 3 sào 10 thước mỗi nhân khẩu, sản lượng tăng 12,2% năm, bộ mặt nông thôn thay đổi cơ bản. Đại hội kết luận: Đó là một thắng lợi to lớn của công cuộc cải tạo ở tỉnh ta. Đồng thời cũng nêu hạn chế. Phong trào hợp tác hóa chưa vững chắc, nhiều hoạt động còn lúng túng do cán bộ các cấp chưa có kinh nghiệm.

Để củng cố hợp tác xã nông nghiệp, đầu năm 1964 Tỉnh ủy chủ trương thực hiện Nghị quyết Bộ Chính trị về phong trào “Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu” (gọi tắt là 3 xây, 3 chống). Đây là phong trào diễn ra trong cơ quan, xí nghiệp, nông trường, trong đó diện thực hiện rộng rãi nhất vẫn là hợp tác xã nông nghiệp.

Vừa đi dự Đại hội hợp tác xã và đội sản xuất nông nghiệp tiên tiến vùng đồng bằng miền Bắc ở Thái Bình về, tháng 4/1964, Tỉnh ủy chủ trương triệu tập Đại hội hợp tác xã và đội sản xuất toàn tỉnh. Sau khi báo cáo lại những kinh nghiệm đã được nghe và thư của Hồ Chủ tịch gửi Đại hội, các đại biểu tiếp tục nghe những báo cáo điển hình của tỉnh về năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi, thủy lợi mạnh của các hợp tác xã tiêu biểu.

Đây là thời gian đang hăng hái tiến tới hoàn thành kế hoạch 5 năm, cũng là lúc đế quốc Mỹ và tay sai tăng cường khiêu khích phá hoại miền Bắc, tập trung vào khu vực Quảng Bình - Vĩnh Linh. Đón trước tình hình sẽ chuyển biến phức tạp, Hồ Chủ tịch triệu tập Hội nghị Chính trị đặc biệt, ngày 27/3/1964. Từ Hội

ngiht này, theo lời kêu gọi của Người phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai...” được thực hiện sôi nổi ở miền Bắc. Trên mặt trận nông nghiệp, Quảng Bình lần lượt xuất hiện những thành tích mới, đặc biệt là phong trào đi khai hoang lập khu kinh tế mới. Bắt đầu từ tháng 4/1964, chỉ sau 6 tháng đã có 251 hộ gồm 1.225 nhân khẩu đến vùng Cao Mại lập 5 hợp tác xã.

Hợp tác xã Đại Phong được vinh dự cử đại biểu dự Hội nghị Chính trị đặc biệt và được Bác gặp riêng để chuyện trò thân mật.

Ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ bắt đầu ném bom miền Bắc, kể cả cảng Gianh của Quảng Bình, đánh dấu thời kỳ cả nước có chiến tranh bắt đầu. Chẳng bao lâu, ngoài những phong trào thi đua chung cả nước, Quảng Bình còn nổi tiếng với phong trào thi đua “Hai giỏi” theo lời khen của Người.

Nhìn lại 10 năm xây dựng nói chung và phát triển nông nghiệp nói riêng của Quảng Bình, để đánh giá một cách tổng quát, không lời nào chuẩn xác, súc tích hơn khi Bác nêu chuyển biến toàn miền Bắc trong báo cáo ở Hội nghị Chính trị đặc biệt: “Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới”<sup>(10)</sup>.

Quảng Bình xứng đáng nằm trong niềm tự hào chung đó.

Bác Hồ không chỉ là hình tượng của vĩ nhân mà còn là biểu tượng của Đảng, Nhà nước và Dân tộc ta. Người Việt Nam ai chẳng ước ao, dù chỉ một lần, được nhìn tận mắt, được nghe tận tai, được Người chỉ bảo. Do đặc điểm lịch sử và địa lý riêng điều đó với người Quảng Bình càng da diết. Vậy nên không thể diễn tả hết không khí náo nức dâng trào khi người người cầm cờ Tổ quốc đón Bác đúng ngày 16/6/1957. Những lời Người trù mến dặn dò đã được nhân dân Quảng Bình ghi lòng tạc dạ và trở thành động lực để đoàn kết xây dựng quê hương, góp phần vào sự nghiệp chung của cả nước. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, đứng đầu là đồng chí Bí thư Cổ Kim Thành và nối tiếp là đồng chí Nguyễn Tư Thoan, nhân dân Quảng Bình đã nỗ lực phấn đấu đạt mức cao, vượt các chỉ tiêu kinh tế hàng năm, đặc biệt là thi đua xây dựng hợp tác xã và phát triển nông nghiệp. Điều đó thể hiện được lòng son dạ sắt đối với Người và với Trung ương Đảng.

Đã 60 năm trôi qua, kể từ ngày Bác vào thăm, các thế hệ về sau dù không được chứng kiến nhưng vẫn có thể hồi tưởng để tiếp nối tinh thần, cảm xúc của những người đi trước về sự thương yêu của Người đối với quê hương và tự hào về truyền thống đã được tạo ra trong quá trình hăng hái thực hiện lời Người căn dặn. Sức phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình hiện nay đang thể hiện sự kế tục truyền thống đó. Theo Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020, tốc độ tăng trưởng của nhiệm kỳ trước đây (2011-2015) đạt 6,5%, mức phấn đấu của nhiệm kỳ hiện nay là 8,5-9%. Riêng mặt trận nông nghiệp trong nhiệm kỳ trước đã “phát triển khá toàn diện, theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị, chất lượng”<sup>(11)</sup> thì phương hướng nhiệm kỳ này là “Tích cực thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới”<sup>(12)</sup>, đưa nông thôn mới từ 25 xã (2015) lên 68, đạt 50% số xã. Đây là những con số vượt chỉ tiêu trung bình của cả nước, phản ánh sự phấn đấu ngày càng cao của Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình.

Tưởng nhớ công ơn của Bác, tâm nguyện của người Quảng Bình là tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội theo di cáo của Người.

---

Những số liệu và sự kiện trong bài viết này phần phong trào thi đua phát triển nông nghiệp đều lấy từ “*Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình*”, tập 2, xuất bản 2002.

1, 2, 3, 5. *Quảng Bình ơn Bác*. Ty Văn hóa Quảng Bình. 1975, tr.91, 89, 89, 65.

4. *Hồ Chí Minh toàn tập*. Chính trị Quốc gia – Sự thật. 2011. T.11, tr.279.

6, 9. *Hồ Chí Minh toàn tập*. Chính trị Quốc gia – Sự thật. 2011. T.13, tr.3, 114.

7, 8. *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình*. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình. 2002. T2, tr.96, 97.

10. *Hồ Chí Minh toàn tập*. Chính trị Quốc gia – Sự thật. 2011. T.14, tr.275.

11, 12. *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020*. Đảng bộ tỉnh Quảng Bình. 2015, tr.29, 69.